

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 339/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị N**, sinh năm 1989

Địa chỉ: **Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang**

- Bị đơn: Anh **Hà Ngọc Q**, sinh năm 1982

Địa chỉ: **Tổ A, phường A, thành phố T, tỉnh T.**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đặng Thị N** và anh **Hà Ngọc Q**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là **Đặng Hà D**, sinh ngày 11/4/2017 cho chị **Đặng Thị N** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn. Anh **Hà Ngọc Q** không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị **Đặng Thị N** và anh **Hà Ngọc Q** xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị **Đặng Thị N** và anh **Hà Ngọc Q** xác định vợ chồng không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị **Đặng Thị N** tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí sơ thẩm của vụ án là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **N** đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí trên hệ thống thông tin điện tử số 000000778109, ngày 13/11/2023, mã Thông báo: I9YY5TJ9LQ trên hệ thống thông tin điện tử ký bởi **Công ty cổ phần T1** (Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án của Chi cục **T** hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang số 0000223 ngày 16 tháng 11 năm 2023). **H** trả lại cho chị **Đặng Thị N** số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị **N** đã nộp đủ án phí của vụ án. Anh **Hà Ngọc Q** không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND **TP . Tuyên Quang** (02 bản);
- Chi cục THADS **TP . Tuyên Quang** (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường An Tường (để biết)
- Lưu hồ sơ VA+ TA

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**